

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 05-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Đình Tính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án thuộc Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Duy T, sinh năm 1966 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn T xã V, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà La Thị B, sinh năm 1943; có vợ Lê Thị D, sinh năm 1967 và 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 11/01/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Hoàng Thị Q, sinh năm 1977 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn 10, xã V, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Xuân C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1943; Có chồng là Hoàng Văn H, sinh năm 1973 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 11/01/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1961 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 13, xã V, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình P (đã chết) và bà Trương Thị T (đã chết); Có chồng Bùi Văn T, sinh năm 1965 và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 11/01/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. Nguyễn Văn M, sinh năm 1992 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn 10, xã V, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Có vợ Dương Thị L, sinh năm 1996 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021. Nhân thân: Ngày 06/01/2015 bị Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 28/6/2015 chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 11/01/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị D, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn T xã V, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn 10, xã V, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/01/2024, Hoàng Thị Q và Lê Thị Mỹ D đến nhà Ngô Duy T ở Thôn T xã V, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk để đánh bạc. Khi đi Q mang theo 2.050.000 đồng, D mang theo 5.250.000 đồng. Đến nơi Q và D cùng ăn cơm với gia đình T, sau khi ăn xong thì vợ T là Lê Thị D đi thăm người thân bị ốm còn T, Q, D ngồi uống nước. Sau đó Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn D, trú tại thôn 10, xã V, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đến chơi thì T rủ đánh bạc, hình thức chơi phỏm thắng thua bằng tiền. M, Q, D đồng ý nên T đi mua 10 bộ bài tây (loại 52 lá) về trải thảm vải màu đỏ trắng tại căn phòng phía sau nhà bếp của gia đình T rồi cùng với M, Q, D đánh bạc còn ông Nguyễn Văn D ngồi xem.

Phương thức chơi “phỏm” như sau: Bốn người sử dụng 01 bộ bài tây gồm 52 lá chia cho mỗi người 09 lá, riêng người chia được 10 lá và sẽ là người đánh trước, phần bài còn lại được đặt giữa chiếu bạc. Nếu lá bài đánh xuống người bên cạnh kết hợp với các lá bài của mình đang có gồm ít nhất 03 lá giống nhau hoặc liền nhau cùng chất thì được ăn lá bài đó để tạo thành “phỏm” và đánh ra lá bài khác cho người kế tiếp, nếu không ăn được thì bốc thêm 01 lá ở phần bài chưa chia rồi đánh ra 01 lá cho người kế tiếp. Mỗi ván người chơi được bốc và đánh tối đa 04 lượt. Trong quá trình chơi nếu người nào trong 10 lá bài trên tay có 09 lá tạo thành “Phỏm” được gọi là “Ù” thì thắng, ván bài kết thúc và 3 người còn lại mỗi người thua số tiền 250.000 đồng; nếu có cả 10 lá tạo thành “Phỏm” được gọi là “Ù tròn” thì ván bài kết thúc và 3 người còn lại mỗi người thua số tiền 500.000 đồng. Nếu kết thúc ván bài không có người “Ù” thì sẽ tính điểm của các lá bài không tạo thành “Phỏm”, người thắng là người có số điểm ít nhất, những người còn lại sẽ thua số tiền lần lượt theo thứ tự nhì, ba, tư là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng, nếu không có phỏm thì thua

200.000 đồng. Ngoài ra trước mỗi ván bài, người đối diện với người chia bài sẽ bốc ở bộ bài khác 01 lá bài, sau ván bài đó ai có lá bài vừa bốc gọi là “cá” tính theo chất lần lượt từ cơ đến bích thì thắng và 3 người còn lại thua mỗi người 50.000 đồng/01 lá. Nếu có cả 4 lá bài “cá” thì gọi là tứ quý cá thì thắng và 3 người còn lại mỗi người thua 500.000 đồng. Người nào ù hoặc có tứ quý cá thì phải bỏ 50.000 đồng tiền xâu.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày khi T, M, Q, D đang đánh bạc thì bị Công an xã V phối hợp cùng Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 3.660.000 đồng (ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) và 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) tiền xâu; 10 bộ bài tây loại 52 lá trong đó có 02 bộ đã qua sử dụng, 01 tấm thảm bằng vải màu đỏ trắng kích thước 155cm x 225cm, 01 lon bằng kim loại (lon sữa) có kích thước 12,5cm x 15,5cm.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền mà Ngô Duy T, Nguyễn Văn M, Hoàng Thị Q và Lê Thị Mỹ D sử dụng để đánh bạc là 14.110.000 đồng, trong đó T sử dụng số tiền 2.710.000 đồng, D sử dụng số tiền 5.250.000 đồng, Q sử dụng số tiền 2.050.000 đồng, M sử dụng số tiền 4.100.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2024 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc kết luận: 01 căn phòng xây dựng năm 2021 phía sau phòng bếp có kết cấu móng xây đá hộc, tường chung xây gạch, nền lát gạch, cửa đi, cửa sổ nhôm xinfax, không đóng trần, diện tích 20,42m² có giá trị là 69.151.943 đồng; 20,42m² đất nông nghiệp dùng để xây dựng căn phòng nhà bếp có giá trị 3.063.000 đồng.

Vật chứng bị thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc 3.660.000 đồng (ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) và 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) tiền xâu; 10 bộ bài tây loại 52 lá trong đó có 02 bộ đã qua sử dụng; 01 tấm thảm bằng vải màu đỏ trắng kích thước 155cm x 225cm; 01 lon bằng kim loại (lon sữa) có kích thước 12,5cm x 15,5cm. Thu giữ trên người Ngô Duy T 500.000 đồng; Nguyễn Văn M 3.600.000 đồng; Hoàng Thị Q 1.050.000 đồng; Lê Thị Mỹ D 5.250.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo Ngô Duy T, Hoàng Thị Q, Lê Thị Mỹ D, Nguyễn Văn M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa các bị cáo Ngô Duy T, Hoàng Thị Q, Lê Thị Mỹ D, Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đồng thời giữ nguyên nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Ngô Duy T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Q từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ D số tiền 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Các bị cáo Hoàng Thị Q, Nguyễn Văn M do làm nghề nông thu nhập thấp và là lao động chính trong gia đình do đó miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 3.660.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 50.000 đồng tiền râu; 500.000 đồng của Ngô Duy T; 3.600.000 đồng của Nguyễn Văn M; 1.050.000 đồng của Hoàng Thị Q; 5.250.000 đồng của Lê Thị Mỹ D là số tiền dùng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tây loại 52 lá (02 bộ đã qua sử dụng), 01 tấm thảm bằng vải màu đỏ trắng kích thước 155cm X 225cm, 01 lon bằng kim loại (lon sữa) có kích thước 12,5cm X 15,5cm.

- Truy thu của bị cáo Ngô Duy T 36.107.471 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng là giá trị ½ căn phòng nơi bị cáo T sử dụng làm địa điểm phạm tội.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào tối ngày 07/01/2024, tại căn phòng phía sau phòng bếp của gia đình bị cáo Ngô Duy T thuộc Thôn T xã V, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Ngô Duy T, Nguyễn Văn M, Hoàng Thị Q và Lê Thị Mỹ D đánh bạc bằng hình thức chơi “phỏm” được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 14.110.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an xã V phối hợp cùng Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, do đó quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo nhận thức được hành vi chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc trái phép, là tệ nạn xã hội thường phát sinh nhiều hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, gây mất trật tự trị an tại địa phương bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo Ngô Duy T là người trực tiếp rủ rê các bị cáo khác, chuẩn bị các công cụ và sử dụng căn phòng tại nhà của mình làm địa điểm đánh bạc nên mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Duy T là cao hơn các bị cáo khác; bị cáo Nguyễn Văn M có nhân thân xấu, ít tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt của bị cáo M phải cao hơn bị cáo D và bị cáo Q. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Các bị cáo Ngô Duy T, Lê Thị Mỹ D, Hoàng Thị Q phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo D trong quá trình công tác được tổng công ty cà phê Việt Nam tặng bằng khen, được trung đoàn 718, ban chấp hành công đoàn giáo dục huyện Krông Pắc, ban chấp hành Đảng bộ xã V tặng giấy khen, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự vì vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm

tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Pháp luật nhà nước.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Ngô Duy T, Nguyễn Văn M, Hoàng Thị Q và Lê Thị Mỹ D phạm tội nhất thời, không có sự phân công, bàn bạc từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng các hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ và phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Các vật chứng bị thu giữ và địa điểm đánh bạc là công cụ, phương tiện phạm tội do đó căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 14.110.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tây, 01 tấm thảm bằng vải màu đỏ trắng, 01 lon bằng kim loại. Đối với địa điểm mà bị cáo T sử dụng để đánh bạc là căn phòng và đất dùng để xây căn phòng phía sau phòng bếp nhà của vợ chồng bị cáo T có giá trị 72.214.943 đồng. Đây là tài sản chung của bị cáo T và bà Lê Thị D, bà D không biết việc bị cáo T sử dụng tài sản trên làm địa điểm đánh bạc do đó cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của tài sản trên là tài sản của bị cáo T tương đương số tiền 36.107.471 đồng.

[6] Các bị cáo là người bị kết án do đó căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc các bị cáo Ngô Duy T, Nguyễn Văn M, Hoàng Thị Q và Lê Thị Mỹ D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Duy T, Nguyễn Văn M, Hoàng Thị Q và Lê Thị Mỹ D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Ngô Duy T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Q 01 (một) năm cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 10/01/2024 là 3 ngày bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Hoàng Thị Q còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ được khấu

trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 10/01/2024 là 3 ngày bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn M còn phải chấp hành 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ D số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Giao các bị cáo Ngô Duy T, Hoàng Thị Q, Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị Q, Nguyễn Văn M khó khăn về kinh tế nên được miễn khấu trừ thu nhập.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 14.110.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm mười nghìn đồng) là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (theo giấy nộp tiền ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch Krông Pắc)

- Tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tây loại 52 lá, 01 tấm thảm bằng vải màu đỏ trắng, 01 lon bằng kim loại. (Đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 01 năm 2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc)

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 36.107.471 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng) của bị cáo Ngô Duy T là giá trị ½ tài sản nhà, đất là địa điểm đánh bạc.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Buộc các bị cáo Ngô Duy T, Nguyễn Văn M, Hoàng Thị Q và Lê Thị Mỹ D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Q kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Krông Pắc;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Cơ quan thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp công an huyện Krông Pắc (để thi hành);
- Công T tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

(Đã ký)

Lữ Đình Tính